TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/01/2018
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhuận.

2.. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Bương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1415/2017/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Thúy L, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: Khu phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh K; tạm trú: khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh B, có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Bùi Trung K, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: K, thị trấn K, huyện K, tỉnh K; tạm trú: khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh B, vắng mặt do có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Thúy L trình bày:

Bà L và ông K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh K vào ngày 27/05/2015, theo giấy chứng nhận kết hôn số 134/2015, quyển số 01/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông K ham chơi tụ tập bạn bè uống rượu không lo kinh tế cho gia đình. Tháng 3/2016

bà L lên tỉnh B thuê nhà trọ sống cùng với ông K để vợ chồng cùng đoàn tụ và lo cho con, nhưng ông K không thay đổi mà vẫn tiếp tục tụ tập ham chơi không lo cho gia đình, hai tháng sau bà L về quê sống với cha mẹ ruột cho đến nay. Từ tháng 5/2016 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Bà L xác định quan hệ hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Trung H, sinh ngày 12/10/2015. Bà L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn trình bày: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quá trình chung sống, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Hơn nữa, bà L không tôn trọng phía gia đình bên chồng. Ông K xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng do vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2016 đến nay. Hai người không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Vì vậy ông K đồng ý ly hôn. Do ông K bận công việc nên có đơn yêu cầu Tòa án xét xử, giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà L khởi kiện ông K yêu cầu được ly hôn, ông K hiện đang trú tại phường B , thị xã T , tỉnh B. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn ông K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà L và ông K tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Nguyên đơn bà L xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn. Khoảng năm tháng 3/2016 phát sinh mâu thuẫn do ông K ham chơi không quan tâm đến gia đình vợ con, đến tháng 5/2016 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Ông K cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau và bà L không tôn trọng gia đình bên chồng.

Xét thấy, bà L và ông K đều xác định quan hệ vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, đồng thời ông K cũng đồng ý ly hôn. Từ đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông K mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông K.

[3] Về con chung: Bà L và ông K có 01 con chung là Bùi Trung H, sinh ngày 10/12/2015. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu ông Khang cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu H còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc của người mẹ. Mặt khác cháu H đang ở chung với bà L và ông K cũng đồng ý cho bà L nuôi cháu H. Nên Hội đồng xét xử giao cháu H cho bà L nuôi dưỡng là có căn cứ. Bà L tự nguyện không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con và ông K không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thúy Linh về việc yêu cầu ly hôn với ông Bùi Trung Khang.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy L được ly hôn với ông Bùi Trung K.

- Về con chung: Giao con chung Bùi Trung H , sinh ngày 10/12/2015 cho bà Lê Thị Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết

2. Về án phí: Bà Lê Thị Thúy L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018152 ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Huy Cường